

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-01-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hải;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị A, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT: Tập thể B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội; nơi ở: Cộng hòa liên bang Đức; hiện tạm trú tại: Số 11/29 E, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Mạnh I, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Số 11/29 E, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Avenue Leon Jourez 28, 1420 Brain Iallereud, Vương Quốc Bỉ; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Ngô Thị A trình bày:*

Chị A và anh Lưu Mạnh I kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hà Nội ngày 03/11/2011 và có làm lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó chị A quay trở lại Cộng hòa liên bang Đức tiếp tục làm việc và sinh sống, anh I sang Vương quốc Bỉ để sinh sống và làm việc. Anh chị chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và ít thời gian chung sống với nhau. Do khoảng cách địa lý, chị A và anh Lưu Mạnh I cũng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nên tình cảm dần phai nhạt, không có thời gian quan tâm

chăm sóc nhau, bất đồng về ngôn ngữ, lối sống, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng từ đó phát sinh và ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị A nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, đời sống vợ chồng không có, bản thân chị và anh Lưu Mạnh I cũng tự khắc phục mâu thuẫn nhưng không kết quả. Nay xét thấy tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Mạnh I.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Theo đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Mạnh I gửi về cho Tòa án (đã có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền tại Vương quốc Bỉ):*

Anh Lưu Mạnh I thống nhất trình bày về điều kiện kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung, tài sản chung như chị Ngô Thị A và cũng đề nghị Tòa án thành phố Hải Phòng giải quyết theo yêu cầu của chị A, đồng thời anh I ủy quyền cho chị A nhận các văn bản tố tụng, bản án của Tòa án thay anh.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Chị Ngô Thị A và anh Lưu Mạnh I đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn. Chị Ngô Thị A hiện đang sống tại Cộng hòa liên bang Đức và có nơi tạm trú tại Hải Phòng. Anh Lưu Mạnh I có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng, hiện đang sinh sống tại Vương quốc Bỉ. Cả chị A và anh I đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa anh chị. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Ngô Thị A và anh Lưu Mạnh I vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị A, anh I.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh I kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hà Nội ngày 03/11/2011. Theo quy định tại các điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu

sau khi kết hôn, sau đó chị A quay trở lại Cộng hòa liên bang Đức tiếp tục làm việc và sinh sống, anh I sang Vương quốc Bỉ để sinh sống và làm việc. Anh chỉ chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và ít thời gian chung sống với nhau. Do khoảng cách địa lý, chị A và anh Lưu Mạnh I cũng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nên tình cảm dần phai nhạt, không có thời gian quan tâm chăm sóc nhau, bất đồng về ngôn ngữ, lối sống, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng từ đó phát sinh và ngày càng trầm trọng. Nay chị A và anh I đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, chị A và anh I hiện mỗi người một nơi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị A và anh Lưu Mạnh I được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn với anh Lưu Mạnh I.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị A và anh Lưu Mạnh I không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị A và anh Lưu Mạnh I không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000878 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Ngô Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị A và anh Lưu Mạnh I được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Hải    Vũ Thị Minh Nguyệt**

**Bùi Thị Thúy Hà**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- UBND phường C, quận D, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Thúy Hà**

